

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ NGOẠI GIAO

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

NGUYỄN NGỌC HÙNG

LẬP TRƯỜNG CỦA MỸ ĐỐI VỚI CÁC SỰ KIỆN
LIÊN QUAN TỚI VIỆT NAM TRONG VẤN ĐỀ BIỂN ĐÔNG
THỜI KỲ CHIẾN TRANH LẠNH

Chuyên ngành: Quan hệ Quốc tế

Mã số: 9.31.02.06

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội - 2023

Công trình được hoàn thành tại Học viện Ngoại giao

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS Nguyễn Vũ Tùng**

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2

.....

Phản biện 3:

.....

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp học viện
hợp tại Học viện Ngoại giao

vào hồi giờ ngày 16 tháng 01 năm 2023

Có thể tìm hiểu Luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Ngoại giao

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Biển Đông có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển kinh tế cũng như an ninh quốc phòng của Việt Nam. Nhiều dữ liệu lịch sử đã ghi nhận, các nhà nước phong kiến Việt Nam ít nhất từ thế kỷ thứ XVII và chính quyền thời kỳ Pháp thuộc đã xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam một cách hòa bình, liên tục đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trong Chiến tranh thế giới thứ Hai, Nhật Bản đã xâm chiếm hai quần đảo này nhưng tại hội nghị San Fransisco năm 1951, nước này đã bị buộc phải trả lại các lãnh thổ đã chiếm đóng, trong đó có hai quần đảo trên. Vào các năm 1956, 1974 và 1988 cũng đã diễn ra các sự kiện tranh chấp, xung đột ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các sự kiện trên diễn ra trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, thế giới chia làm hai phe, hai cực đối lập nhau gay gắt. Đây cũng là thời kỳ Mỹ gián tiếp rồi trực tiếp can thiệp vào tình hình Việt Nam, có vai trò quan trọng đối với những diễn biến xảy ra ở Việt Nam trong một thời gian dài, trong đó có các sự kiện tranh chấp và xung đột ở Biển Đông nêu trên.

Đấu tranh bảo vệ chủ quyền, lợi ích của Việt Nam ở Biển Đông là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực chuyển biến nhanh chóng, phức tạp; cạnh tranh giữa các nước lớn căng thẳng, gay gắt, tác động trực tiếp tới việc triển khai các biện pháp đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam. Vì vậy, việc nghiên cứu, làm rõ lập trường, chính sách của các nước lớn trong đó có Mỹ về vấn đề Biển Đông là một yêu cầu đặt ra đối với công tác nghiên cứu khoa học. Mặt khác, Mỹ là cường quốc hàng đầu trên thế giới hiện nay, có vai trò quan trọng đối

với các vấn đề an ninh trên toàn cầu nói chung, an ninh khu vực châu Á – Thái Bình Dương nói riêng, trong đó có vấn đề Biển Đông. Việc tìm hiểu, làm rõ lập trường của Mỹ đối với các sự kiện liên quan tới Việt Nam trong vấn đề Biển Đông thời kỳ Chiến tranh Lạnh sẽ đóng góp thêm vào việc phân tích, đánh giá, dự báo chính sách, lập trường của Mỹ trong vấn đề Biển Đông hiện nay, từ đó góp phần vào công tác nghiên cứu, hoạch định chính sách nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. Với tính thời sự, ý nghĩa khoa học và thực tiễn như trên, được sự gợi mở của giáo sư hướng dẫn, nghiên cứu sinh chọn thực hiện đề tài: *“Lập trường của Mỹ đối với các sự kiện liên quan tới Việt Nam trong vấn đề Biển Đông thời kỳ Chiến tranh Lạnh”*.

2. Tình hình nghiên cứu vấn đề

2.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

2.1.1. Các nghiên cứu về lợi ích, mục tiêu, chính sách của Mỹ ở Biển Đông

Cho đến nay, đã có rất nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu về các khía cạnh liên quan tới vấn đề Biển Đông như lịch sử xác lập, thực thi chủ quyền của Việt Nam; thực trạng tranh chấp; quan hệ quốc tế, luật pháp, chính sách của các nước...Đáng chú ý, trong khoảng 10 năm trở lại đây, với những diễn biến căng thẳng, phức tạp ở Biển Đông, các công trình nghiên cứu về chính sách của các nước đối với tranh chấp ở Biển Đông ngày càng nhiều, trong đó, đã có nhiều tác giả ở cả trong và ngoài nước quan tâm, nghiên cứu, luận giải về lợi ích, mục tiêu, chính sách của Mỹ ở Biển Đông, như các bài viết: *“Những thay đổi trong cách nhìn nhận lợi ích và chính sách của Mỹ ở Biển Đông từ sau ARF 2010”* của tác giả Nguyễn Minh Ngọc (2015), *“Lợi ích của Mỹ ở Biển Đông”* của tác giả Phạm Thùy Trang

(2009); “*Chính sách Biển Đông của Mỹ hiện nay*” của tác giả Hà Mỹ Hương (2013); “*Những điều chỉnh gần đây trong chính sách Biển Đông của Mỹ*” của tác giả Hà Hồng Hải (2014); “*Vấn đề Biển Đông trong chính sách châu Á-Thái Bình Dương của Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh*” của tác giả Trần Thị Quỳnh Nga (2017); “*Chính sách của Mỹ đối với vấn đề Biển Đông*” của tác giả Nguyễn Thanh Minh (2017)... Các bài viết trên đã trình bày về lợi ích, mục tiêu, chính sách, xu hướng can dự của Mỹ ở Biển Đông từ sau Chiến tranh Lạnh.

Nhiều tác giả nước ngoài cũng quan tâm và có các bài nghiên cứu liên quan, có thể kể đến như: “*U.S. Policy towards the Disputes in the South China Sea since 1995*” (*Chính sách của Mỹ đối với tranh chấp ở Biển Đông từ 1995 đến nay*) của tác giả M. Taylor Fravel (2014); “*Recent trends in the South China Sea and U.S. policy*” (*Những xu hướng gần đây ở Biển Đông và chính sách của Mỹ*) của tác giả Gregg Poling (2014); “*Cooperation from strength: The United States, China and the South China Sea*” (*Hợp tác dựa trên sức mạnh: Mỹ, Trung Quốc và Biển Đông*) của tác giả Patrick M. Cronin và Robert D. Kaplan (2014); “*Deciphering the shift in America's South China Sea policy*” (*Giải mã sự thay đổi trong chính sách của Mỹ về Biển Đông*) của tác giả Phuong Nguyen (2016); “*Recalibrating U.S. Strategy in the South China Sea*” (*Điều chỉnh lại chiến lược của Mỹ ở Biển Đông*) của tác giả Joel Wuthnow (2017); “*Getting serious about strategy in the South China Sea*” (*Đã đến lúc cần suy nghĩ nghiêm túc về một chiến lược tại Biển Đông*) của tác giả Hal Brands và Zack Cooper (2018)... Các nghiên cứu trên đã tập trung đánh giá về lợi ích, chính sách, sự can dự của Mỹ vào tình hình Biển Đông, đồng thời đưa ra một số khuyến nghị đối với Mỹ trong bối cảnh hiện nay. Các tác giả Trung Quốc cũng rất quan tâm tìm hiểu

chính sách của Mỹ trong vấn đề Biển Đông, như một số bài nghiên cứu: “美国的南海政策缘何趋于强硬” (*Tại sao chính sách Biển Đông của Mỹ ngày càng cứng rắn*) của tác giả Chu Kỳ (2014); “五不”政策: 美国南海政策解读” (*Chính sách “5 không”: Lý giải chính sách Biển Đông của Mỹ*) của tác giả Tín Cường (2014); “美国南海政策剖析” (*Phân tích chính sách Biển Đông của Mỹ*) của tác giả Sái Bằng Hồng (2009); “美国的南海政策: 目标与战略” (*Chính sách Biển Đông của Mỹ: mục tiêu và chiến lược*) của tác giả Thời Vĩnh Minh (2015); “美国对南海问题战略考量的变迁” (*Đánh giá biến chuyển trong chính sách Biển Đông của Mỹ*) của tác giả Hà Vĩ Bảo (2016)... Các bài viết trên quan tâm phân tích lợi ích của Mỹ ở Biển Đông và tập trung lý giải nguyên nhân khiến Mỹ tăng cường can dự vào tình hình Biển Đông từ sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc.

2.1.2. Các nghiên cứu lập trường của Mỹ với các sự kiện liên quan tới Việt Nam trong vấn đề Biển Đông thời kỳ Chiến tranh Lạnh

Cho đến nay, đã có một số nghiên cứu về tình hình tranh chấp ở Biển Đông thời kỳ Chiến tranh Lạnh, trong đó có đề cập tới lập trường của Mỹ mà tác giả tiếp cận được. Về sự kiện hội nghị San Francisco năm 1951, có các bài viết như: “Hội nghị San Francisco (9.1951) với vấn đề chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa” của tác giả Phạm Ngọc Bảo Liêm (2011); “Về một số hội nghị quốc tế liên quan đến chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa (1943-1951)” của tác giả Nguyễn Thanh Minh (2014). Các bài viết trên đã nhắc đến sự kiện hội nghị San Francisco năm 1951, chứng tỏ chủ quyền của Việt Nam với hai quần đảo, trong đó đã đề cập quan điểm của các nước liên quan. Một số nghiên cứu khác cũng đã đề cập đến các sự kiện xảy ra ở Biển Đông thời kỳ Chiến tranh Lạnh, như các cuốn sách: “*Những*

bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa” của tác giả Nguyễn Nhã (2013); “Về vấn đề Biển Đông” của tác giả Nguyễn Ngọc Trường (2014); “Chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông” của nhóm tác giả thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (2019); “Quá trình tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở quần đảo Trường Sa từ năm 1988 đến 2020” của các tác giả Nguyễn Thị Quế và Bùi Đức An (2021); các tham luận trình bày tại hội thảo “Chủ quyền biển đảo Việt Nam trong lịch sử” (Đại học Huế - 2016) như: “Chủ quyền quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa dưới thời chính quyền Sài Gòn” của tác giả Nguyễn Đình Dũng; “Quần đảo Hoàng Sa từ sau ngày 19 tháng 1 năm 1974 đến trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 – Nhìn từ mặt trận ngoại giao của chính phủ Sài Gòn” của tác giả Bùi Văn Tiếng; các bài viết như: “Phản ứng của Hoa Kỳ đối với sự kiện Trung Quốc đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam (1974)” của tác giả Trần Nam Tiến (2014); “Trung Quốc chiếm mới các thực thể ở Biển Đông: Bài học lịch sử và quy luật rút ra” của tác giả Lê Như Mai (2020); “Lập trường của Trung Quốc đối với sự kiện Hoàng Sa 1974 và phản ứng ngoại giao của Việt Nam Cộng hòa: Tiếp cận từ tài liệu lưu trữ của Bộ Ngoại giao Pháp” của nhóm tác giả Nguyễn Thị Hạnh, Ninh Xuân Thao, Phạm Hà Nam (2022)... Trong nội dung các nghiên cứu trên đã có các chi tiết đề cập đến các sự kiện tranh chấp, xung đột diễn ra vào các năm 1956, 1974, 1988, đã nói tới vai trò của các nước liên quan, trong đó có Mỹ.

Các học giả nước ngoài cũng đã có một số nghiên cứu liên quan đến tình hình tranh chấp ở Biển Đông thời kỳ Chiến tranh Lạnh, cũng như một số sự kiện tranh chấp cụ thể đã xảy ra trong thời kỳ này, như: “U.S. Strategy in Southeast Asia: The Spratly Islands dispute”

(Chiến lược của Mỹ ở Đông Nam Á: tranh chấp quần đảo Trường Sa) của tác giả Mara Hurwitt (1993); “*The South China Sea Dispute Re-visited*” (Nhìn lại tranh chấp ở Biển Đông) của tác giả Ang Cheng Guan (1999); “*The Paracels: The “other” South China Sea dispute*” (Quần đảo Hoàng Sa: một tranh chấp khác ở Biển Đông) của tác giả Stein Tonnesson (2001); “*Rocking the boat: the Paracels, the Spratlys and the South China Sea arbitration*” (Vấn đề phức tạp: Hoàng Sa, Trường Sa và phán quyết Biển Đông) của tác giả Kirsten Sellars (2017)... Các nghiên cứu trên đã đề cập tới phản ứng của Mỹ trong một số sự kiện tranh chấp ở Biển Đông thời kỳ Chiến tranh Lạnh, trong đó tập trung nhiều vào sự kiện năm 1974. Về phía các tác giả Trung Quốc, có một số bài nghiên cứu đáng chú ý như: “*冷战前美国的南中国海政策：美早已介入南海事务*” (Chính sách Biển Đông của Mỹ thời kỳ trước Chiến tranh Lạnh: Mỹ đã sớm can dự vào vấn đề Biển Đông) của tác giả Trương Minh Lượng (2010); “*冷战时期美国对华战略下的南海政策研究*” (Nghiên cứu về chính sách Biển Đông của Mỹ trong chiến lược của Mỹ đối với Trung Quốc thời kỳ Chiến tranh Lạnh) của tác giả Triệu Quyên (2015)... Các tác giả trên cho rằng, Mỹ đã sớm can dự vào tình hình Biển Đông và qua xem xét các giai đoạn khác nhau cho thấy nhân tố Trung Quốc luôn chiếm vị trí quan trọng trong tính toán của Mỹ.

2.2. Nhận xét về tình hình nghiên cứu và vấn đề đặt ra

Do tính rộng lớn và phức tạp của vấn đề Biển Đông, khó có thể kể hết các công trình nghiên cứu liên quan. Song tựu chung lại, qua việc sưu tập, tìm hiểu các công trình nghiên cứu liên quan, tác giả nhận thấy: (i) Số công trình nghiên cứu về vấn đề Biển Đông rất nhiều và phong phú, tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau, tuy nhiên liên quan đến Mỹ, đa số các nghiên cứu tập trung vào các đề tài về

lợi ích, mục tiêu, chính sách, vai trò của Mỹ trong vấn đề Biển Đông từ sau Chiến tranh Lạnh, khi sự can dự của Mỹ vào tình hình Biển Đông rõ ràng hơn; (ii) Số công trình phân tích về phản ứng, vai trò của Mỹ trong các tranh chấp, xung đột ở Biển Đông thời kỳ Chiến tranh Lạnh không nhiều; (iii) Số công trình đi sâu nghiên cứu về lập trường của Mỹ đối với các sự kiện liên quan đến Việt Nam trong vấn đề Biển Đông thời kỳ Chiến tranh Lạnh lại càng ít. Đã có những nghiên cứu đi vào chi tiết các sự kiện thời kỳ Chiến tranh Lạnh (chủ yếu tập trung vào sự kiện năm 1974), nhưng chưa tập trung phân tích, luận giải rõ lập trường của Mỹ; các nghiên cứu cũng chưa thành hệ thống, chưa bao quát hết các sự kiện quan trọng đã xảy ra. Do đó, vấn đề đặt ra là cần tìm hiểu một cách sâu sắc, đầy đủ và có hệ thống về lập trường của Mỹ đối với các sự kiện tranh chấp, xung đột liên quan đến Việt Nam trong vấn đề Biển Đông thời kỳ Chiến tranh Lạnh, góp phần bổ sung cho các nghiên cứu hiện có về chính sách, lập trường của Mỹ trong vấn đề Biển Đông, phục vụ cho nghiên cứu khoa học cũng như ứng dụng trong thực tiễn.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục tiêu nghiên cứu: Tìm hiểu, làm rõ lập trường của Mỹ đối với các sự kiện liên quan tới Việt Nam trong vấn đề Biển Đông thời kỳ Chiến tranh Lạnh, nguyên nhân dẫn tới lập trường đó, rút ra các nhận xét quan trọng về lập trường của Mỹ, từ đó gợi mở một số vấn đề về chính sách đối ngoại nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia của Việt Nam ở Biển Đông.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu: Phân tích bối cảnh lịch sử, phản ứng, hành động của Mỹ trong mỗi sự kiện, từ đó tìm ra và lý giải lập trường của Mỹ; khái quát tìm ra những nhân tố ảnh hưởng, những điểm cơ bản trong lập trường của Mỹ; tác động của lập trường của

Mỹ đối với cục diện tình hình Biển Đông và lợi ích quốc gia của Việt Nam, từ đó gọi mở một số vấn đề đặt ra với Việt Nam trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo của đất nước giai đoạn hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu: lập trường của Mỹ đối với các sự kiện liên quan đến Việt Nam trong vấn đề Biển Đông thời kỳ Chiến tranh Lạnh, diễn ra trong các năm 1951, 1956, 1974 và 1988.

4.2. Phạm vi nghiên cứu: *Về mặt thời gian*, tập trung vào các sự kiện tranh chấp ở Biển Đông liên quan đến Việt Nam thời kỳ từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai đến năm 1991; *Về mặt không gian*, nghiên cứu chủ yếu các sự kiện xảy ra trong phạm vi không gian khu vực Biển Đông, cũng như ở phạm vi một số nước liên quan như Mỹ, Trung Quốc; *Về mặt nội dung*, tập trung nghiên cứu bốn sự kiện tranh chấp, xung đột trong vấn đề Biển Đông liên quan đến Việt Nam thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu, nguồn tài liệu

Phương pháp luận: Quán triệt phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong nghiên cứu quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại, đứng trên lập trường của Nhà nước Việt Nam hiện nay về lịch sử, chủ quyền biển đảo để làm rõ các nội dung nghiên cứu.

Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, như phân tích lợi ích, phân tích chính sách đối ngoại, phân tích nội dung văn bản, cũng như các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội như phương pháp lịch sử và lô-gic, phân tích, tổng hợp, so sánh, dự báo, thu thập và xử lý thông tin, thống kê, chuyên gia... để nghiên cứu đề tài.

Nguồn tài liệu: Bên cạnh việc kế thừa các kết quả nghiên cứu đã

có, luận án sử dụng các tài liệu gốc về lịch sử ngoại giao thuộc chương trình tư liệu của Bộ Ngoại giao Mỹ đã được công bố để diễn giải sự kiện, qua đó phân tích, lý giải về lập trường của Mỹ đối với các sự kiện đã diễn ra.

6. Những đóng góp của luận án

Luận án là nghiên cứu mới từ góc độ Việt Nam về lập trường của Mỹ đối với các sự kiện liên quan tới Việt Nam trong vấn đề Biển Đông thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Về *khóa học*, nghiên cứu có tính hệ thống, bao quát các sự kiện đã xảy ra; đã phân tích, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn xác định lập trường của Mỹ; lý giải lập trường của Mỹ đối với các sự kiện, rút ra được những điểm chung, những nhân tố ảnh hưởng và tác động đến cục diện tình hình Biển Đông. Về *thực tiễn*, luận án đã phân tích những thuận lợi, khó khăn và gợi mở một số vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, từ đó góp phần vào việc nghiên cứu, hoạch định chính sách đối ngoại nhằm bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia của Việt Nam ở Biển Đông.

7. Bố cục của luận án

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, luận án chia thành 03 chương: *Chương 1*: phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn xác định lập trường của Mỹ đối với các sự kiện liên quan tới Việt Nam trong vấn đề Biển Đông thời kỳ Chiến tranh Lạnh. *Chương 2*: phân tích bốn sự kiện gồm hội nghị San Francisco năm 1951, tranh chấp ở Hoàng Sa năm 1956, xung đột ở Hoàng Sa năm 1974 và xung đột ở Trường Sa năm 1988, mỗi sự kiện trình bày bối cảnh lịch sử, phản ứng, lập trường của Mỹ và phân tích các yếu tố tác động, hình thành lập trường đó. *Chương 3*: phân tích những yếu tố tác động, những điểm chung trong lập trường của Mỹ; bối cảnh hiện nay và một số vấn đề đặt ra đối với Việt Nam nhằm bảo vệ chủ quyền biển đảo của tổ quốc.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ XÁC ĐỊNH LẬP TRƯỜNG CỦA MỸ VỚI CÁC SỰ KIẾN LIÊN QUAN ĐẾN VIỆT NAM TRONG VẤN ĐỀ BIỂN ĐÔNG THỜI KỲ CHIẾN TRANH LẠNH

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Lợi ích quốc gia và chính sách đối ngoại

Lợi ích quốc gia là những lợi ích chủ yếu, quan trọng của quốc gia trong quan hệ với các chủ thể bên ngoài. Có nhiều nhân tố tác động đến việc xác định lợi ích quốc gia như trình độ phát triển kinh tế - xã hội, các yếu tố lịch sử, văn hóa dân tộc, các nhân tố địa chính trị, vị trí và vai trò của quốc gia trên trường quốc tế... Lợi ích quốc gia cần được xác định phù hợp với vị thế, tiềm lực của quốc gia, đồng thời phải dựa trên những tiêu chuẩn về đạo đức, hành xử mang tính phổ quát của nhân loại. Lợi ích quốc gia là những mục tiêu cao nhất mà các nước theo đuổi, nhưng khi đi vào cụ thể, lợi ích của các quốc gia khác nhau là khác nhau. Để bảo vệ lợi ích quốc gia, nhà nước thực thi chính sách đối nội và chính sách đối ngoại. Chính sách đối ngoại là các chiến lược và quyết định của một quốc gia hướng tới, tác động tới chủ thể bên ngoài nhằm đạt được những mục tiêu mà quốc gia đặt ra. Quá trình triển khai chính sách đối ngoại tạo thành các mối tương tác lẫn nhau giữa các nước, bao gồm cả hợp tác khi song trùng lợi ích và xung đột khi mâu thuẫn lợi ích.

1.1.2. Xung đột quốc tế và giải quyết xung đột quốc tế

Xung đột quốc tế là tình trạng xã hội nảy sinh khi hai hay nhiều chủ thể quan hệ quốc tế có mục đích mâu thuẫn nhau trong cùng một vấn đề liên quan. Xung đột về biên giới lãnh thổ là sự đòi hỏi đồng thời của các bên về chủ quyền đối với vùng lãnh thổ nào đó, là hình thức xung đột quốc tế phổ biến, liên quan đến các vấn đề cốt yếu về

độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của mỗi quốc gia. Xung đột cũng khác với chiến tranh ở quy mô, mức độ, hệ quả. Khi xung đột chưa xảy ra, các bên liên quan có thể thực hiện các biện pháp ngăn ngừa như thúc đẩy giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình. Trong trường hợp xung đột không bị ngăn chặn, các quốc gia liên quan thường cân nhắc, đưa ra lập trường của mình: giữ thái độ im lặng hoặc đưa ra một tuyên bố mang tính trung dung nếu quốc gia không muốn dính líu vào xung đột; đưa ra tuyên bố phản đối và hỗ trợ về ngoại giao, tài chính, quân sự...cho một bên xung đột nếu quốc gia muốn can thiệp, tác động đến diễn biến, kết quả của cuộc xung đột.

1.1.3. Lập trường của quốc gia đối với tranh chấp, xung đột quốc tế

Lập trường của quốc gia trước một cuộc tranh chấp, xung đột quốc tế là quan điểm, thái độ, cách thức xử lý của quốc gia đối với cuộc xung đột, tranh chấp quốc tế đó. Lập trường thường là biểu hiện cụ thể của chính sách đối ngoại, nằm trong khuôn khổ chính sách đối ngoại của quốc gia. Lập trường được biểu hiện qua tuyên bố của người phát ngôn Bộ Ngoại giao; trao đổi, tiếp xúc của các quan chức có trách nhiệm; công hàm của quốc gia lưu hành tại Liên hợp quốc; phát biểu của đại diện quốc gia tại các hội nghị quốc tế, việc bỏ phiếu ra nghị quyết... Các yếu tố tác động đến việc hình thành lập trường của quốc gia cũng tương tự như các yếu tố tác động hình thành chính sách đối ngoại, nhưng mang tính cụ thể hơn, đồng thời còn chịu tác động của một số yếu tố khác như tham khảo lập trường của các bên liên quan; quan điểm của lãnh đạo quốc gia ở mỗi thời điểm. Lập trường có thể có mối quan hệ "chặt" hoặc "lỏng" với chính sách đối ngoại, lúc "chặt" là khi lập trường trùng khớp, nằm trong khuôn khổ chính sách đã đề ra, lúc "lỏng" là khi lập trường không trùng khớp, thậm chí có thể đi ngược lại với chính sách đối ngoại được tuyên bố.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Bối cảnh quốc tế và chính sách đối ngoại của Mỹ thời kỳ Chiến tranh Lạnh

Thời kỳ Chiến tranh Lạnh là thời kỳ thế giới phân chia thành hai phe, hai cực đứng đầu là Liên Xô và Mỹ, cạnh tranh nhau quyết liệt nhằm triệt tiêu lẫn nhau, giành quyền bá chủ thế giới. Để phục vụ cho tham vọng bá chủ toàn cầu, Mỹ đã thi hành chính sách đối ngoại xuyên suốt là ngăn chặn, tiêu diệt Liên Xô, chủ nghĩa xã hội và phong trào cách mạng thế giới, đồng thời chi phối toàn diện hệ thống tư bản chủ nghĩa. Mỹ đã xây dựng, triển khai mạng lưới đồng minh, phân bố lực lượng trên toàn cầu để phục vụ cho các mục tiêu trên. Từ đó, Mỹ đã can dự, dính líu vào nhiều quốc gia, khu vực trong thời kỳ này. Mặc dù vậy, chính sách đối ngoại của Mỹ phải trải qua những điều chỉnh nhất định, khi từ đầu những năm 1970 Mỹ phải đi vào hòa hoãn với Liên Xô, Trung Quốc để giải quyết các khó khăn gặp phải.

1.2.2. Sự can dự của Mỹ vào Việt Nam thời kỳ Chiến tranh Lạnh

Thời kỳ Chiến tranh Lạnh, Mỹ đã từng bước can dự vào tình hình Việt Nam, ban đầu là viện trợ cho Pháp, sau đó trực tiếp can thiệp vào miền Nam Việt Nam trong suốt hơn 20 năm. Sau thất bại ở Việt Nam, Mỹ tiến hành cấm vận Việt Nam trong thời gian còn lại của Chiến tranh Lạnh. Quá trình can dự của Mỹ vào Việt Nam cho thấy chính sách của Mỹ với Việt Nam trải qua nhiều giai đoạn, luôn phải điều chỉnh dưới tác động của tình hình nội bộ Mỹ, diễn biến trong quan hệ nước lớn và chiến lược toàn cầu của Mỹ. Vì vậy, có giai đoạn Mỹ chưa can thiệp, có giai đoạn gián tiếp can thiệp song lại có giai đoạn Mỹ đã xem Việt Nam ở vị trí rất quan trọng trong chiến lược toàn cầu, trực tiếp can dự vào tình hình miền Nam Việt Nam.

1.2.3. Chủ quyền của Việt Nam và quá trình can dự của Mỹ ở Biển Đông thời kỳ Chiến tranh Lạnh

Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa ở Biển Đông thuộc chủ quyền của Việt Nam. Ít nhất từ thế kỷ XVII, các nhà nước phong kiến Việt Nam đã chiếm hữu và thực thi chủ quyền trên hai quần đảo này, sau đó chính quyền thuộc địa Pháp đã tiếp tục thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo. Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực phức tạp, Việt Nam phải trải qua nhiều năm bị chia cắt và chiến tranh, đã xảy ra các sự kiện tranh chấp, xung đột liên quan đến hai quần đảo. Mỹ đã giữ vai trò hoặc có mối liên hệ nhất định với các sự kiện tranh chấp, xung đột ở Biển Đông, trong đó, hoặc Mỹ trực tiếp tham gia, định hình kết quả; hoặc gián tiếp tác động đến các bên liên quan; hoặc tránh xa, không can dự. Quá trình can dự của Mỹ vào tình hình Biển Đông là cơ sở thực tiễn để luận án nghiên cứu, tìm hiểu làm rõ lập trường của Mỹ trong các sự kiện liên quan.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 đưa ra cơ sở lý luận cho việc xem xét và phân tích lập trường của Mỹ, bao gồm vấn đề lợi ích quốc gia và chính sách đối ngoại; xung đột và giải quyết xung đột quốc tế; lập trường của quốc gia trước một cuộc xung đột quốc tế. Chương 1 cũng trình bày cơ sở thực tiễn để xác định lập trường của Mỹ, bao gồm chính sách đối ngoại của Mỹ trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh; sự can dự của Mỹ vào tình hình Việt Nam; chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và quá trình can dự của Mỹ vào tình hình Biển Đông. Đây là các cơ sở quan trọng giúp xác định được lập trường của Mỹ đối với các sự kiện liên quan đến Việt Nam trong vấn đề Biển Đông thời kỳ Chiến tranh Lạnh, được phân tích ở chương 2.

CHƯƠNG 2

CÁC SỰ KIỆN LIÊN QUAN TỚI VIỆT NAM TRONG VẤN ĐỀ BIỂN ĐÔNG THỜI KỲ CHIẾN TRANH LẠNH VÀ LẬP TRƯỜNG CỦA MỸ

2.1. Lập trường của Mỹ tại Hội nghị San Francisco năm 1951

2.1.1. Bối cảnh lịch sử

Trong Chiến tranh thế giới thứ Hai, Nhật Bản đã chiếm hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Tại các hội nghị Cairo và hội nghị Potsdam vào giai đoạn cuối chiến tranh, lãnh đạo các cường quốc Mỹ, Anh, Trung Hoa dân quốc đã quyết định buộc Nhật phải trao trả các lãnh thổ đã chiếm đóng trong chiến tranh. Sau khi chiến tranh kết thúc, trật tự thế giới hai cực Xô – Mỹ hình thành. Năm 1949 nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời, thực hiện chính sách liên minh với Liên Xô. Năm 1950 chiến tranh Triều Tiên nổ ra, quân đội hai nước Mỹ - Trung Quốc đối đầu trực tiếp trên bán đảo Triều Tiên. Năm 1951, Mỹ dự thảo Hòa ước hòa bình với Nhật Bản và mời các nước có liên quan đến hội nghị San Francisco để thảo luận và ký kết hòa ước.

2.1.2. Diễn biến hội nghị

Hội nghị diễn ra từ ngày 4 đến 8-9-1951. Tại hội nghị, Mỹ đã giải thích các nội dung dự thảo Hòa ước do Mỹ chủ trì soạn thảo. Theo đó, đối với vấn đề Nhật phải trao trả các lãnh thổ, Mỹ quan tâm đến việc giới hạn lãnh thổ của Nhật theo các điều kiện đầu hàng của Tuyên bố Potsdam. Mỹ cho rằng tồn tại tranh chấp về lãnh thổ, và các vấn đề này nên được giải quyết sau này bằng các thể chế như Tòa án quốc tế, do đó dự thảo chỉ ghi Nhật phải trao trả các lãnh thổ mà không nêu rõ trả cho bên nào. Liên Xô đề nghị sửa đổi dự thảo, ghi

rõ Nhật trao trả Đài Loan, Bành Hồ, quần đảo Hoàng Sa và một số lãnh thổ khác cho Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Mỹ đã phản bác ý kiến của Liên Xô, hội nghị cũng đã bỏ phiếu bác bỏ đề nghị trên. Trong khi đó, ý kiến của đại diện Quốc gia Việt Nam khẳng định hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam không gặp phải kháng nghị nào từ hội nghị. Kết quả Hòa ước San Fransisco đã quy định Nhật Bản từ bỏ các quyền, danh nghĩa và đòi hỏi đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa như dự thảo ban đầu.

2.1.3. Lập trường của Mỹ

Tại hội nghị San Fransisco, Mỹ đã đóng một vai trò quan trọng, chủ chốt trong việc tổ chức cũng như định hình kết quả hội nghị. Lập trường của Mỹ là buộc Nhật Bản phải từ bỏ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; Mỹ không có lập trường về chủ quyền hai quần đảo thuộc về bên nào song phản đối việc trả hai quần đảo cho Cộng hòa nhân dân Trung Hoa; Mỹ không phản đối phát biểu của đại diện Quốc gia Việt Nam khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo; Mỹ ủng hộ quan điểm các bên giải quyết tranh chấp thông qua cơ chế Tòa án công lý quốc tế. Lập trường này được Mỹ thể hiện thông qua cách hành xử tại một hội nghị quốc tế lớn và kết quả cuối cùng được quy định trong một văn kiện quốc tế quan trọng.

2.2. Lập trường của Mỹ với tranh chấp tại Hoàng Sa năm 1956

2.2.1. Bối cảnh lịch sử

Thập kỷ 1950 Chiến tranh Lạnh đang ở đỉnh cao, quan hệ giữa hai khối Đông – Tây hết sức căng thẳng. Tại Đông Á, các vấn đề Triều Tiên, Đài Loan dẫn đến sự đối đầu về quân sự giữa Mỹ và Trung Quốc. Tại Việt Nam, theo Hiệp định Geneva 1954, Việt Nam chia làm hai vùng tập kết với ranh giới ở vĩ tuyến 17, chờ đợi tổng

tuyển cử thống nhất đất nước. Tuy nhiên, thay vì tuân thủ Hiệp định, Mỹ đã nhanh chóng thay thế ảnh hưởng của Pháp, phá hoại Hiệp định, dựng lên chính quyền do Mỹ chi phối ở miền Nam Việt Nam phục vụ cho chiến lược toàn cầu của Mỹ. Theo quy định về giới tuyến tạm thời, chính quyền ở miền Nam là chủ thể tiếp quản toàn bộ và thực thi trên thực tế chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Khi quân đội Pháp rút khỏi Đông Dương, Trung Quốc đã tận dụng thời cơ, tháng 6-1956 đã cho quân bí mật chiếm đóng nhóm đảo phía Đông của quần đảo Hoàng Sa.

2.2.2. Hoạt động, phản ứng của Mỹ

Khi phát hiện sự có mặt của lực lượng Trung Quốc ở quần đảo Hoàng Sa, chính quyền Sài Gòn đã thông báo cho phía Mỹ và đề nghị giúp đỡ. Phía Mỹ đã nhanh chóng tổ chức họp bàn thảo luận, nắm bắt tình hình, tìm hiểu sự việc, tham khảo các chính quyền ở Sài Gòn và Đài Bắc để lên phương án hành động đối phó, trong đó có cả phương án sử dụng lực lượng quân sự đẩy lui lực lượng của đối phương. Tuy nhiên, sau khi xem xét báo cáo của hải quân Mỹ về sự hiện diện của Trung Quốc trên các đảo, Mỹ đã không triển khai các hành động thực tế tiếp theo. Mỹ chỉ khuyến hai chính quyền ở Đài Loan và Sài Gòn tăng cường quan hệ, tránh việc mâu thuẫn về chủ quyền ở Biển Đông.

2.2.3. Lập trường của Mỹ

Qua hành động, phản ứng của Mỹ, có thể thấy lập trường của Mỹ thể hiện ở một số khía cạnh: Mỹ đã có thái độ tích cực, nhanh chóng phản ứng với đề nghị của chính quyền Sài Gòn, đánh giá, lên phương án ứng phó; trung lập trong vấn đề chủ quyền nhưng phản đối hoạt động xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa của Trung Quốc; sẵn sàng xem xét khả năng sử dụng lực lượng quân sự để đẩy lui lực lượng của

Trung Quốc khỏi quần đảo Hoàng Sa. Tuy nhiên, sau khi cân nhắc các biện pháp và tham khảo ý kiến của các đồng minh, cuối cùng Mỹ đã không có can thiệp nào trên thực tế.

2.3. Lập trường của Mỹ với xung đột tại Hoàng Sa năm 1974

2.3.1. Bối cảnh lịch sử

Từ năm 1969, Tổng thống R.Nixon lên cầm quyền, tiến hành chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, rút dần khỏi miền Nam Việt Nam. Trong quan hệ giữa các nước lớn cũng diễn ra sự vận động mạnh mẽ. Từ chỗ là kẻ thù, Mỹ đã đẩy nhanh quá trình cải thiện quan hệ với Trung Quốc để phục vụ cho sự điều chỉnh chiến lược của Mỹ. Năm 1973, Mỹ ký Hiệp định Paris, rút quân đội khỏi miền Nam Việt Nam, cam kết không can thiệp vào công việc nội bộ miền Nam Việt Nam. Cũng từ đầu thập kỷ 1970, tình hình tranh chấp ở Biển Đông trở lên căng thẳng hơn. Đầu tháng 1-1974, diễn ra cuộc xung đột vũ trang giữa lực lượng hải quân của chính quyền Sài Gòn và lực lượng vũ trang của Trung Quốc tại quần đảo Hoàng Sa. Trung Quốc chiếm được hoàn toàn quần đảo Hoàng Sa.

2.3.2. Hoạt động, phản ứng của Mỹ

Nội dung các chỉ thị, họp bàn, động thái ngoại giao của Mỹ đã cho thấy Mỹ giữ im lặng, tránh xa trước sự kiện này, đồng thời ngăn cản các nỗ lực về ngoại giao, quân sự của chính quyền Sài Gòn để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Ngày 17-1-1974, Bộ Ngoại Giao Mỹ đã chỉ thị "tình hình phải được hạ nhiệt"; yêu cầu Hải quân Mỹ tránh khỏi khu vực; yêu cầu chính quyền Sài Gòn chỉ có những hành động tối thiểu để tự vệ, tránh đụng độ trực tiếp thêm nữa với đối phương. Ngày 23-1-1973, Kissinger nói với đại diện của Trung Quốc tại Mỹ rằng Mỹ không có lập trường trong việc ủng hộ tuyên bố chủ quyền

của chính quyền Sài Gòn tại các đảo này và cho biết Mỹ không có liên hệ với các hành động của chính quyền Sài Gòn. Trong hai cuộc họp vào ngày 25-1-1974 và ngày 31-1-1974, Kissinger đã tái khẳng định quan điểm tránh xa cuộc xung đột này, thậm chí còn thể hiện ý đồ có thể tạo thuận lợi cho Trung Quốc hành động vượt xa hơn nữa.

2.3.3. Lập trường của Mỹ

Trong cuộc xung đột quân sự xảy ra ở quần đảo Hoàng Sa tháng 1-1974, Mỹ đã có lập trường không dính líu, tránh xa xung đột; không ủng hộ, kiềm chế các nỗ lực ngoại giao, quân sự của chính quyền Sài Gòn để bảo vệ chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa; đồng thời đã tuyên bố rõ quan điểm không dính líu này với phía Trung Quốc, tạo thuận lợi cho Trung Quốc nắm chắc thời cơ, hiểu rõ lập trường của Mỹ, tiến hành hành động, chiếm hoàn toàn quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Lập trường của Mỹ hình thành trong bối cảnh Mỹ đang trên đà cải thiện quan hệ với Trung Quốc và đã xác định rút ra khỏi chiến tranh ở Việt Nam.

2.4. Lập trường của Mỹ với xung đột tại Trường Sa năm 1988

2.4.1. Bối cảnh lịch sử

Sau khi đất nước thống nhất, Việt Nam nhiều lần tuyên bố chủ quyền đối với cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Việt Nam tăng cường quan hệ với Liên Xô, trong khi quan hệ của Việt Nam với các nước láng giềng ở phía Bắc và phía Tây Nam lại gặp nhiều khó khăn, chiến tranh nổ ra ở hai đầu biên giới. Quan hệ Mỹ - Việt chưa được bình thường hóa. Ngược lại, quan hệ Trung - Mỹ tiếp tục đà cải thiện, bình thường hóa quan hệ. Tình hình tranh chấp ở Biển Đông tiếp tục diễn biến căng thẳng, đầu năm 1988, Trung Quốc cho quân tiến xuống phía Nam Biển Đông, gây xung đột vũ trang và chiếm 6 thực thể thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam.

2.4.2. Hoạt động, phản ứng của Mỹ

Các thông tin về cuộc xung đột ở quần đảo Trường Sa đầu năm 1988 đã được báo chí Mỹ tường thuật, một số quan chức Mỹ cũng có các phát biểu liên quan. Qua các thông tin báo chí và phát biểu của một số quan chức Mỹ cho thấy, trong sự kiện xung đột ở quần đảo Trường Sa năm 1988, Mỹ nhận định đã xảy ra xung đột rất nghiêm trọng nhưng Mỹ giữ thái độ không ủng hộ bên nào; không can dự, không dính líu vào xung đột; Mỹ cũng không ra tuyên bố chính thức nào về vấn đề này.

2.4.3. Lập trường của Mỹ

Trong sự kiện xung đột năm 1988 ở quần đảo Trường Sa, có thể thấy lập trường của Mỹ là không bày tỏ quan điểm về cuộc xung đột, không quan tâm đến sự tồn tại của cuộc xung đột như nó đã và đang xảy ra, từ đó Mỹ không can dự, không dính líu đến sự kiện này. Lập trường của Mỹ chỉ được thể hiện rất hạn chế thông qua một số phát biểu của một số quan chức Mỹ, cho thấy Mỹ không quan tâm nhiều đến diễn biến của sự kiện xung đột ở Trường Sa năm 1988.

Tiểu kết chương 2

Qua hoạt động, phản ứng của Mỹ trong các sự kiện tranh chấp, xung đột ở Biển Đông liên quan đến Việt Nam thời kỳ Chiến tranh Lạnh, có thể rút ra lập trường của Mỹ trong mỗi sự kiện. Trong hai sự kiện diễn ra ở giai đoạn đầu của Chiến tranh Lạnh, Mỹ có lập trường can dự, bảo vệ lợi ích của Mỹ và đồng minh chống lại lợi ích của Trung Quốc. Trong khi ở hai sự kiện sau diễn ra trong giai đoạn Mỹ - Trung cải thiện tiến tới bình thường hóa quan hệ, Chiến tranh Lạnh đi vào thoái trào, Mỹ có lập trường im lặng, tránh xa không can thiệp, từ đó tạo thuận lợi cho hành động của Trung Quốc.

CHƯƠNG 3

NHẬN XÉT VỀ LẬP TRƯỜNG CỦA MỸ VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỚI VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Nhận xét về lập trường của Mỹ

3.1.1. Những điểm cơ bản trong lập trường của Mỹ

Lập trường của Mỹ có một số điểm cơ bản. Mỹ giữ quan điểm trung lập trong vấn đề chủ quyền với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Lập trường của Mỹ thể hiện qua việc đưa vấn đề chủ quyền vào một dự thảo hòa ước quốc tế; bỏ phiếu biểu quyết về vấn đề chủ quyền; trao đổi quan điểm với các chính quyền liên quan. Mỹ không có tuyên bố chính thức nào về các sự kiện tranh chấp, xung đột đã diễn ra. Mỹ cũng không có thái độ rõ ràng, quyết liệt đối với các vấn đề như sử dụng vũ lực xâm chiếm lãnh thổ, giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình. Lập trường của Mỹ nhằm bảo vệ, phục vụ cho lợi ích của Mỹ, cho dù có làm tổn hại lợi ích của đồng minh.

3.1.2. Những nhân tố tác động đến lập trường của Mỹ

Lập trường của Mỹ chịu sự chi phối chủ yếu từ các nhân tố: cục diện quốc tế trong mỗi thời điểm; chính sách đối ngoại, chiến lược toàn cầu của Mỹ; chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc; vị thế, vai trò của Việt Nam trong chiến lược toàn cầu của Mỹ; tình hình chính trị nội bộ của Mỹ; ngoài ra, còn có các nhân tố khác như truyền thống ngoại giao biệt lập của Mỹ, tác động của dư luận, truyền thông, công chúng Mỹ, cũng như vai trò của các cá nhân nắm quyền chi phối chính sách ngoại giao của Mỹ. Trong đó, việc đảm bảo lợi ích quốc gia luôn giữ vị trí quan trọng hàng đầu, mang tính quyết định đối với việc hình thành lập trường của Mỹ.

3.1.3. Tác động tới cục diện tình hình Biển Đông

Lập trường của Mỹ đã có tác động, ảnh hưởng quan trọng đến cục diện tình hình Biển Đông, ở khía cạnh tích cực là qua lập trường trung lập, Mỹ đã bác bỏ việc trao trả hai quần đảo cho Trung Quốc theo đề nghị sửa đổi tại hội nghị San Francisco năm 1951, song ở khía cạnh tiêu cực, lập trường trung lập, không can thiệp, im lặng, tránh xa xung đột của Mỹ là một phần nguyên nhân khiến cho chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trở thành đối tượng bị tranh chấp, xâm phạm, dẫn tới tình hình tranh chấp ở Biển Đông diễn biến phức tạp; đồng thời cũng thúc đẩy các nước nhỏ có tranh chấp ở Biển Đông thận trọng trong hoạch định chính sách khi tính đến yếu tố Mỹ và sự cấu kết nước lớn.

3.2. Một số vấn đề đặt ra đối với Việt Nam hiện nay

3.2.1. Cục diện thế giới, khu vực và tình hình Biển Đông hiện nay

Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, tình hình thế giới, khu vực có những thay đổi nhanh chóng, phức tạp, cục diện “nhất siêu, đa cường” hình thành; quan hệ Mỹ - Trung vừa hợp tác vừa cạnh tranh, trong đó mặt cạnh tranh ngày càng quyết liệt. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, trở thành khu vực cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, tuy chưa đến mức khiến các quốc gia vừa và nhỏ phải “chọn bên”, song đặt ra nhiều thách thức trong ứng xử đối ngoại đối với các nước nhỏ. Tình hình tranh chấp ở Biển Đông cũng diễn biến phức tạp hơn rất nhiều so với thời Chiến tranh Lạnh, nguy cơ đe dọa hòa bình, ổn định của khu vực.

3.2.2. Chính sách của Mỹ trong vấn đề Biển Đông hiện nay

Từ sau Chiến tranh Lạnh, Mỹ nhận thức rõ hơn lợi ích ở Biển Đông, từ đó một mặt tiếp tục duy trì lập trường trung lập về chủ quyền nhưng mặt khác đã có những bổ sung quan trọng, nhấn mạnh

đến yêu cầu tuân thủ luật pháp quốc tế đối với các yêu sách trên biển và đảm bảo quyền tự do hàng hải, hàng không theo luật pháp quốc tế. Mỹ ra nhiều tuyên bố thể hiện lập trường trong vấn đề Biển Đông, tăng cường can dự và thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực biển với các nước liên quan. Sự can dự vào tình hình Biển Đông trở thành một trong những nhân tố hàng đầu trong chính sách của Mỹ ở khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương hiện nay.

3.2.3. Việt Nam với công cuộc bảo vệ chủ quyền, lợi ích ở Biển Đông

Cục diện tình hình thế giới, khu vực cùng việc Mỹ tăng cường can dự vào tình hình Biển Đông đặt ra vấn đề Việt Nam cần xác định mức độ, tiến trình hợp tác trong lĩnh vực biển với Mỹ một cách phù hợp, đảm bảo lợi ích của đất nước và môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực; ứng xử khéo léo trong quan hệ với các nước lớn; đồng thời chủ động phương án ứng phó với các nguy cơ, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống. Muốn vậy Việt Nam cần phải làm tốt công tác đánh giá, dự báo tình hình; vận dụng tốt những bài học ngoại giao của cha ông trong quan hệ với các nước lớn; đồng thời không ngừng nâng cao sức mạnh tổng hợp của đất nước, sẵn sàng bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích của đất nước ở Biển Đông.

Tiểu kết chương 3

Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, Mỹ đã giữ quan điểm trung lập trong vấn đề chủ quyền; cơ bản thể hiện lập trường tránh xa, không can dự vào các tranh chấp ở Biển Đông. Có nhiều nhân tố tác động đến việc hình thành lập trường của Mỹ, trong đó chính sách của Mỹ trong quan hệ với Trung Quốc là nhân tố giữ vị trí quan trọng hàng đầu. Sau Chiến tranh Lạnh, cục diện quốc tế và tình hình Biển

Đông có nhiều thay đổi phức tạp, cạnh tranh Mỹ - Trung ngày càng quyết liệt. Mỹ cũng nhận thức ngày càng rõ hơn lợi ích của Mỹ, từ đó đã tăng cường can dự vào tình hình Biển Đông. Tình hình đó đặt ra một số vấn đề và đòi hỏi Việt Nam phải có đối sách đúng đắn để bảo vệ chủ quyền, lợi ích của Việt Nam ở Biển Đông, trong đó cần làm tốt công tác phân tích, dự báo tình hình, vận dụng các bài học ngoại giao, ứng xử khéo léo trong quan hệ với các nước lớn, nhất là hai nước Mỹ, Trung Quốc, thúc đẩy quan hệ với các nước láng giềng, các nước bạn bè truyền thống, củng cố cơ sở pháp lý, không ngừng nâng cao sức mạnh tổng hợp của đất nước, chủ động các phương án bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích của Việt Nam ở Biển Đông.

KẾT LUẬN

Sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, Mỹ trở thành cường quốc hàng đầu thế giới, có ảnh hưởng hết sức quan trọng đối với các vấn đề hòa bình, an ninh quốc tế. Mỹ thi hành chính sách đối ngoại xuyên suốt là ngăn chặn, tiêu diệt Liên Xô và chủ nghĩa cộng sản. Trên cơ sở đó, Mỹ đã can thiệp, dính líu sâu vào tình hình Việt Nam, hỗ trợ cho Pháp rồi sau đó trực tiếp đưa quân tham chiến ở Việt Nam. Đến đầu những năm 1970, do chịu nhiều tổn thất trong chiến tranh, sức mạnh suy giảm, Mỹ cải thiện quan hệ với Trung Quốc, ký Hiệp định Paris, rút quân khỏi Việt Nam. Năm 1975, sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam thắng lợi, nhưng sau đó Việt Nam phải tiếp tục đương đầu với chiến tranh biên giới, bao vây cấm vận cho đến cuối những năm 1980, đầu những năm 1990 mới chấm dứt.

Trong bối cảnh đó, đã có những sự kiện quan trọng liên quan tới Việt Nam trong vấn đề Biển Đông và Mỹ đã đóng những vai trò nhất định trong các sự kiện đó. Tại hội nghị San Fransisco năm 1951, Mỹ đã

buộc Nhật Bản phải từ bỏ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, phản đối việc trao trả hai quần đảo này cho Trung Quốc, không phản đối tuyên bố tại hội nghị của đại diện Quốc gia Việt Nam về chủ quyền của Việt Nam với hai quần đảo, yêu cầu các tranh chấp về lãnh thổ cần được giải quyết qua Tòa án công lý quốc tế. Năm 1956, Mỹ đã nhanh chóng xem xét đề nghị của chính quyền Sài Gòn, lên phương án đẩy lui lực lượng của Trung Quốc tại quần đảo Hoàng Sa. Tuy nhiên, đến năm 1974, Mỹ đã thể hiện lập trường im lặng, tránh xa xung đột, ngăn cản các nỗ lực của chính quyền Sài Gòn, tạo thuận lợi cho Trung Quốc chiếm toàn bộ quần đảo Hoàng Sa. Đến năm 1988, Mỹ giữ thái độ im lặng trước hành động của Trung Quốc tại quần đảo Trường Sa. Qua các phân tích, có thể thấy Mỹ luôn xác định lập trường dựa trên lợi ích quốc gia của Mỹ tại thời điểm diễn ra sự kiện, cho dù lập trường đó có thể gây tổn hại lợi ích của các bên khác, kể cả đồng minh của Mỹ.

Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, tranh chấp ở Biển Đông càng thẳng hơn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột cao, đe dọa môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực và chủ quyền, lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. Trong bối cảnh đó, để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, Việt Nam cần tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ; vận dụng nhuần nhuyễn, sáng tạo những bài học ngoại giao của cha ông; làm tốt công tác đánh giá, dự báo cục diện quốc tế và chính sách của các nước lớn; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; không ngừng tăng cường tiềm lực mọi mặt của đất nước, xây dựng nền an ninh quốc phòng vững mạnh, chủ động phương án ứng phó với các tình huống xảy ra, bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của tổ quốc./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ

1. Nguyễn Ngọc Hùng (2015), “*Quan hệ Việt – Mỹ: Lịch sử, hiện trạng và tầm nhìn cho tương lai*”, Tham luận in trong kỷ yếu Hội thảo khoa học “20 năm quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ (1995 – 2015): thành tựu và triển vọng”, tổ chức tại Đại học Huế, tháng 11/2015.
2. Nguyễn Ngọc Hùng (2017), “*Nhìn lại quá trình can thiệp vào Biển Đông của Mỹ*”, Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, số 7/2017.
3. Nguyễn Ngọc Hùng (2018), “*Nhìn lại chính sách Biển Đông của Chính quyền Tổng thống Obama*”, Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, số 3/2018.
4. Nguyễn Ngọc Hùng (2020), “*Về quá trình bình thường hóa quan hệ Mỹ - Trung dưới thời Tổng thống Nixon (1969 – 1974)*”, tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 2/2020.
5. Nguyễn Ngọc Hùng (2020), “*Quan hệ Trung – Mỹ trước khi bình thường hóa*”, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 4/2020.